

Bản án số: 104/2017/HSST

Ngày: 07/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P – GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nghiêm Thế Hùng** - Cán bộ Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố P, tỉnh Gia Lai

2. Bà **Doãn Thị Lệ** - Cán bộ hưu trí phường K, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đặng Thị Lệ Quyên** - Cán bộ tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Khoa** - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 15 tháng 05 năm 2017 đối với bị cáo:

RƠ CHÂM T, sinh ngày 03/7/1997 tại Gia Lai; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Làng J, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Rơ Châm H, sinh năm 1978 và bà Rơ Châm V, sinh năm 1977. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 21/10/2016 điều khiển xe mô tô gây ra vụ tai nạn giao thông làm chết 01 người. Ngày 27/12/2016, bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa**: Bà **Nguyễn Hoàng Kim L** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

* **Người bị hại**:

1/ Anh **Rơ Châm V**, sinh năm 1987 (Đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Rơ Châm I**, sinh năm 1963 (Mẹ ruột của bị hại Vong); địa chỉ: Làng J, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2/ Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Rơ Châm Q**, sinh năm 1992; địa chỉ: Làng J, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* **Người phiên dịch:** Bà **Nay H**, địa chỉ: Thôn 4, xã P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Rơ Châm T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Rơ Châm T không giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Khoảng 17 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2016, sau khi đã cùng với Rơ Châm V uống hết 01 lít rượu trắng thì T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius biển số 81V1 – 167.21 của mình chở anh Rơ Châm V đi theo hướng từ làng J, xã S, huyện G đến khu vực ngã tư H, phường T, thành phố P để mua chân vịt về uống rượu tiếp. Sau khi mua xong, T tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở anh V đi về nhà theo hướng từ ngã tư H, thành phố P đến làng J, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai. Khi đến đoạn đường trước số nhà 126 đường S, thuộc Tổ 14, phường T, thành phố P, đây là đoạn đường thẳng và có vạch sơn kẻ đường chia thành hai phần đường, T phát hiện thấy phía trước cùng chiều có 02 xe mô tô đang lưu thông, nên Thoan điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái theo hướng đi với mục đích vượt lên số xe mô tô trên. Lúc này, T điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 50 km/h (Theo lời khai bị can). Trong khi vượt hai xe mô tô cùng chiều, do T không chú ý quan sát phía trước nên xe mô tô do T điều khiển đã tông vào đầu xe ô tô bán tải biển số 81K – 3779 do anh Trần Văn C điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều đến, làm xe mô tô và người ngã xuống đường. Hậu quả T và anh V bị thương, được đưa đến Bệnh viện Quân y 211 cấp cứu và điều trị, đến ngày 02/11/2016 thì anh V chết tại Bệnh viện

Qua Giám định, tại bản Kết luận giám định pháp y số 404/TTPY ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của anh Rơ Châm V là do: “*Chấn thương sọ não kín do tai nạn giao thông (Hậu phẫu ngày thứ 11)*”

Qua định giá, giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô biển số 81K – 3779 là 8.750.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 67/CTr - VKS ngày 12/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai, từ đã truy tố bị cáo Rơ Châm T về tội “***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, Điều 33, điểm b, p khoản 1

Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Rơ Châm T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Người bào chữa thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố đối với bị cáo Rơ Châm T và không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự trong vụ án. Đối với phần hình phạt, người bào chữa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất đồng thời cân nhắc thêm các tình tiết: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thấy phần lỗi của bản thân nên sống có trách nhiệm hơn, lao động chân chính, phụ giúp gia đình để cân nhắc mức hình phạt áp dụng là từ 18 tháng đến 24 tháng và xem xét áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng chế định án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

XÉT THÁY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại hồ sơ, nội dung bản cáo trạng cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2016, Rơ Châm T điều khiển xe mô tô biển số 81V1- 167.21 chở anh Rơ Châm V lưu thông trên đường S, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai theo hướng từ ngã tư H đi xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai để về nhà. Khi đi đến đoạn đường trước số nhà 126 đường S, tổ 14, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì tông vào xe ô tô biển số 81K - 3779 do anh Trần Văn C điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều đến. Hậu quả làm anh V chết.

Phương tiện giao thông cơ giới khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì vậy, đòi hỏi mọi công dân khi cho xe lưu thông đều phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe cho chủ sở hữu cũng như mọi người xung quanh.

Bị cáo Rơ Châm T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Trong quá trình điều khiển xe lưu thông trên đường S, bị cáo không giảm tốc độ đến mức không còn nguy hiểm khi có chướng ngại vật là các xe mô tô đang lưu thông phía trước cùng chiều, vượt xe khi không đủ điều kiện cho phép vượt và lấn phần đường của xe ngược chiều gây ra vụ tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9, 11 Điều 8, Điều 12, Điều 14 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT – BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ là nguyên nhân dẫn đến hậu quả anh Rơ

Châm V chết. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Rơ Châm T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên bị cáo Rơ Châm T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại khắc phục một phần thiệt hại do bị cáo gây ra. Bị cáo là người đồng bào cư trú trên đại bàn kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo Rơ Châm T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng cân nhắc mức độ vi phạm do hành vi bị cáo Rơ Châm T đã thực hiện cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Bị cáo Rơ Châm T điều khiển xe lưu thông trong điều kiện có sử dụng chất cồn. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không thu thập được nồng độ cồn, đây là chứng cứ quan trọng định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch 01/2010/TTLT – VKSNDTC – BCA – TANDTC ngày 27/8/2010 hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tuy nhiên nồng độ cồn là chứng cứ không thể thu thập được nên Hội đồng xét xử không trả hồ sơ điều tra bổ sung theo điểm c khoản 3 Điều 1 Thông tư liên tịch nói trên.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Đại diện hợp pháp của bị hại Rơ Châm V: Bà Rơ Châm I đã nhận 5.000.000đ tiền bồi thường cho tất cả các chi phí và tổn thất tinh thần. Bà Rơ Châm I không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngoài ra qua định giá, giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô biển số 81K - 3779 là 8.750.000 đồng, anh Trần Văn C không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

*** Về xử lý vật chứng:**

Đối với xe mô tô biển số 81V1 – 167.21 và xe ô tô biển số 81K -3779 sau khi khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho Rơ Châm T và anh Trần Văn C là các chủ sở hữu phù hợp quy định của pháp luật trong trường hợp người phạm tội với lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử không xử lý.

*** Về án phí:**

Buộc bị cáo Rơ Châm T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rơ Châm T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, Điều 33, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Rơ Châm T;

Xử phạt bị cáo Rơ Châm T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Căn cứ Điều 99 BLTTHS;

Xử buộc bị cáo Rơ Châm T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo Rơ Châm T, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP P;
- Công an TP P;
- Thi hành án DS TP P;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa